

# GẮN KẾT CÔNG TÁC HỖ TRỢ VIỆC LÀM VỚI GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG CHO SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Nguyễn Đức Bản

Phòng Công tác sinh viên - Việc làm, Đại học Hải Dương

Email: nguyenducban80@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích vai trò của công tác hỗ trợ việc làm đối với quá trình hình thành giá trị sống và năng lực thích ứng nghề nghiệp cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn và tổng hợp kinh nghiệm triển khai tại một số cơ sở giáo dục đại học, tác giả cho rằng hoạt động hỗ trợ việc làm không chỉ mang ý nghĩa kết nối cung – cầu lao động mà còn là môi trường giáo dục quan trọng góp phần hình thành nhân cách, thái độ nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cho người học. Bài viết chỉ ra một số hạn chế trong công tác hỗ trợ việc làm hiện nay như thiếu tính liên kết giữa đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, sinh viên còn hạn chế kỹ năng thích ứng, kỹ năng số và bản lĩnh nghề nghiệp. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả gắn kết giữa hỗ trợ việc làm với giáo dục giá trị sống thông qua đổi mới nhận thức, tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp, phát triển kỹ năng mềm, mở rộng hợp tác doanh nghiệp và xây dựng môi trường giáo dục nhân văn trong nhà trường đại học. Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định yêu cầu đổi mới công tác sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

**Từ khóa:** việc làm sinh viên, giáo dục giá trị sống, chuyển đổi số, kỹ năng nghề nghiệp, giáo dục đại học.

## LINKING EMPLOYMENT SUPPORT WITH LIFE VALUES EDUCATION FOR STUDENTS IN THE CURRENT CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

**Abstract:** This article analyzes the role of employment support in shaping students' life values and career adaptability in the current context of digital transformation. Based on theoretical research, practical surveys, and a synthesis of implementation experiences at several higher education institutions, the author argues that employment support activities are not only meaningful in connecting labor supply and demand but also serve as an important educational environment that contributes to the formation of learners' character, professional attitudes, and social responsibility. The article identifies several limitations in current employment support practices, such as the lack of linkage between training and business needs, as well as students' limited adaptability skills, digital skills, and professional resilience. Accordingly, the author proposes solutions to enhance the integration of employment support with life values education through renewed awareness, strengthened career experiences, development of soft skills, expanded cooperation with enterprises, and the construction of a humane educational environment within universities. The research findings contribute to affirming the need to innovate student affairs in the current context of higher education.

**Keywords:** student employment; life values education; digital transformation; professional skills; higher education.

Nhận bài: 22/04/2026

Phản biện: 20/05/2026

Duyệt đăng: 23/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây, chuyển đổi số đã và đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với cơ cấu lao động, phương thức tuyển dụng và yêu cầu về năng lực nghề nghiệp của người học sau tốt nghiệp. Nếu trước đây doanh nghiệp chủ yếu quan tâm đến bằng cấp và kiến thức chuyên môn thì hiện nay, các tiêu chí như khả năng thích ứng, kỹ năng giao tiếp, tinh thần hợp tác, trách nhiệm xã hội và thái độ nghề nghiệp đang ngày càng được coi trọng. Điều đó đặt ra yêu cầu mới đối với các cơ sở giáo dục đại học trong việc đào tạo nguồn nhân lực vừa có trình độ chuyên môn, vừa có phẩm chất và giá trị sống phù hợp với bối cảnh phát triển mới.

Trong thực tiễn, nhiều sinh viên tuy có kết quả học tập khá tốt nhưng vẫn gặp khó khăn khi tham gia thị trường lao động. Một bộ phận sinh viên

thiếu kỹ năng ứng xử, thiếu tính chủ động, ngại va chạm thực tế, dễ dao động trước áp lực công việc hoặc chưa xác định rõ mục tiêu nghề nghiệp. Những hạn chế đó cho thấy giáo dục đại học hiện nay không thể chỉ tập trung truyền đạt kiến thức mà cần chú trọng hơn đến việc hình thành nhân cách, thái độ và bản lĩnh nghề nghiệp cho người học.

Công tác hỗ trợ việc làm trong nhà trường vì vậy cần được tiếp cận theo hướng toàn diện hơn. Đây không chỉ là cầu nối giữa sinh viên với doanh nghiệp mà còn là môi trường giáo dục quan trọng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sống, xây dựng hệ giá trị cá nhân và hình thành tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Vai trò của giáo dục giá trị sống trong công tác hỗ trợ việc làm cho sinh viên

Giá trị sống là những chuẩn mực định hướng hành vi và thái độ của con người trong học tập, lao động và các mối quan hệ xã hội. Đối với sinh viên, giáo dục giá trị sống giúp các em xác định mục tiêu nghề nghiệp đúng đắn, biết tôn trọng bản thân, có ý thức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc.

Trong bối cảnh thị trường lao động liên tục thay đổi, nhiều doanh nghiệp hiện nay đánh giá cao những ứng viên có tinh thần cầu tiến, khả năng hợp tác và đạo đức nghề nghiệp hơn là chỉ chú trọng kiến thức lý thuyết. Thực tế cho thấy không ít sinh viên thất bại trong phỏng vấn tuyển dụng không phải do thiếu chuyên môn mà do hạn chế về kỹ năng giao tiếp, thái độ ứng xử hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm.

Giáo dục giá trị sống thông qua công tác hỗ trợ việc làm sẽ giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về vai trò của lao động đối với sự phát triển cá nhân và xã hội. Khi được tham gia các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, tọa đàm doanh nghiệp, thực tập thực tế hay các chương trình tư vấn hướng nghiệp, sinh viên có cơ hội hiểu rõ yêu cầu của thị trường lao động, từ đó điều chỉnh thái độ học tập và rèn luyện phù hợp.

Mặt khác, giáo dục giá trị sống còn giúp sinh viên nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động nghề nghiệp trong thời đại số. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và công nghệ số đang làm thay đổi nhiều vị trí việc làm truyền thống. Trong bối cảnh đó, những người có khả năng học tập suốt đời, biết hợp tác và có tinh thần đổi mới sáng tạo sẽ có nhiều cơ hội phát triển hơn.

### 2.2. Thực trạng gắn kết công tác hỗ trợ việc làm với giáo dục giá trị sống hiện nay

Hiện nay, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã quan tâm hơn đến hoạt động hỗ trợ việc làm cho sinh viên thông qua các ngày hội tuyển dụng, hội thảo nghề nghiệp, ký kết hợp tác doanh nghiệp và tổ chức thực tập. Một số trường đã xây dựng trung tâm hỗ trợ sinh viên và kết nối doanh nghiệp nhằm tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm và hỗ trợ kỹ năng mềm.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn những hạn chế nhất định. Ở một số nơi, hoạt động hỗ trợ việc làm vẫn mang tính thời điểm, chủ yếu tập trung vào giai đoạn sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp mà chưa được tổ chức thường xuyên và xuyên suốt trong quá trình đào tạo. Nội dung giáo dục giá trị sống chưa thực sự được tích hợp hiệu quả vào các chương trình hỗ trợ nghề nghiệp.

Nhiều sinh viên còn tâm lý thụ động trong tìm kiếm cơ hội việc làm, thiếu kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp dài hạn. Một số em chưa có ý thức đầy đủ về văn hóa công sở, tác phong lao động và trách nhiệm nghề nghiệp. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp ở một số đơn vị chưa thật chặt chẽ; hoạt động trải nghiệm thực tế còn hạn chế nên sinh viên thiếu cơ hội tiếp cận môi trường lao động thực tiễn.

Ngoài ra, tác động của mạng xã hội và môi trường số cũng đặt ra không ít thách thức đối với sinh viên hiện nay. Việc tiếp cận thông tin quá nhanh và đa chiều khiến nhiều sinh viên dễ bị ảnh hưởng bởi lối sống thực dụng, thiếu kiên trì hoặc có tâm lý muốn thành công nhanh mà chưa chú trọng tích lũy năng lực nghề nghiệp thực chất.

### 2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả gắn kết công tác hỗ trợ việc làm với giáo dục giá trị sống cho sinh viên

#### 2.3.1. Đổi mới nhận thức về công tác hỗ trợ việc làm trong nhà trường

Các cơ sở giáo dục đại học cần xác định công tác hỗ trợ việc làm không chỉ là hoạt động dịch vụ hỗ trợ tuyển dụng mà còn là một bộ phận quan trọng của quá trình giáo dục toàn diện. Trong nhiều năm qua, ở không ít cơ sở đào tạo, hoạt động hỗ trợ việc làm vẫn chủ yếu tập trung vào khâu giới thiệu doanh nghiệp tuyển dụng hoặc tổ chức ngày hội việc làm theo tính chất thời điểm. Cách tiếp cận này tuy có ý nghĩa nhất định nhưng chưa đủ để tạo nên sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Trong bối cảnh hiện nay, công tác hỗ trợ việc làm cần được nhìn nhận như một môi trường giáo dục

#### 2.3.2. Tăng cường hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp cho sinh viên

Một trong những hạn chế phổ biến của sinh viên hiện nay là thiếu trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp, dẫn đến tâm lý bị động và lúng túng khi

tiếp cận môi trường lao động sau tốt nghiệp. Vì vậy, việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp và giáo dục giá trị sống cho sinh viên.

Nhà trường cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị sử dụng lao động để tổ chức các chương trình tham quan nghề nghiệp, thực hành trải nghiệm, thực tập chuyên môn và kiến tập định kỳ cho sinh viên. Những hoạt động này không nên chỉ tập trung vào năm cuối mà cần được triển khai theo lộ trình phù hợp trong toàn khóa học.

Thông qua trải nghiệm thực tế, sinh viên có cơ hội quan sát môi trường làm việc, hiểu rõ yêu cầu nghề nghiệp và nhận thức được khoảng cách giữa kiến thức lý thuyết với yêu cầu thực tiễn. Đây là cơ sở để các em điều chỉnh phương pháp học tập, nâng cao ý thức rèn luyện và chủ động hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp. Quan trọng hơn, trải nghiệm nghề nghiệp còn là môi trường giáo dục nhân cách hiệu quả. Khi trực tiếp tham gia hoạt động lao động, sinh viên sẽ học được tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật, kỹ năng hợp tác và thái độ tôn trọng giá trị lao động. Những bài học này khó có thể hình thành đầy đủ nếu chỉ thông qua các giờ học lý thuyết trên giảng đường.

Bên cạnh đó, cần khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ an sinh xã hội hoặc các dự án khởi nghiệp sáng tạo. Đây là môi trường giúp sinh viên phát triển kỹ năng xã hội, khả năng thích ứng và tinh thần sẻ chia với cộng đồng. Thực tiễn cho thấy những sinh viên tích cực tham gia hoạt động xã hội thường có khả năng giao tiếp tốt hơn, tự tin hơn và dễ thích nghi với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

### 2.3.3. *Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng mềm và kỹ năng số*

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi sâu sắc yêu cầu đối với nguồn nhân lực. Nếu trước đây kiến thức chuyên môn được xem là yếu tố quyết định thì hiện nay kỹ năng mềm và kỹ năng số lại trở thành năng lực nền tảng giúp người lao động thích ứng với môi trường làm việc hiện đại.

Thực tế cho thấy nhiều sinh viên dù có kiến thức chuyên ngành khá tốt nhưng vẫn gặp khó khăn trong quá trình phỏng vấn hoặc làm việc do hạn chế về kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm hay xử lý tình huống. Một số sinh viên thiếu khả năng quản lý thời gian, thiếu tư duy phản biện và dễ mất phương hướng trước áp lực công việc. Đây là những khoảng trống mà giáo dục đại học cần đặc biệt quan tâm.

Để khắc phục tình trạng đó, các trường đại học cần tích hợp giáo dục kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo một cách thực chất, tránh triển khai hình thức. Các kỹ năng như giao tiếp, hợp tác, quản lý cảm xúc, giải quyết vấn đề, thích ứng nghề nghiệp và văn hóa công sở cần được lồng ghép trong hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm thực tế.

Song song với kỹ năng mềm, kỹ năng số cũng cần được xem là yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Sinh viên cần được trang bị khả năng sử dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập và làm việc cũng như kỹ năng tự học trên môi trường trực tuyến.

Đặc biệt, nhà trường cần chú trọng giáo dục đạo đức số và văn hóa ứng xử trên không gian mạng cho sinh viên. Trong thời đại mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, việc sử dụng công nghệ thiếu kiểm soát có thể dẫn đến nhiều hệ lụy như lệ thuộc mạng xã hội, tiếp nhận thông tin sai lệch hoặc hình thành lối sống thiếu thực chất. Vì vậy, giáo dục kỹ năng số phải đi đôi với giáo dục trách nhiệm công dân và ý thức sử dụng công nghệ một cách nhân văn.

### 2.3.4. *Tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp*

Trong đào tạo đại học hiện nay, doanh nghiệp không chỉ là đơn vị sử dụng lao động mà còn là đối tác quan trọng của nhà trường trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực. Việc tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp sẽ góp phần rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

Các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng cơ chế hợp tác bền vững với doanh nghiệp thông qua việc ký kết chương trình phối hợp đào tạo, tổ

chức thực tập, hỗ trợ tuyển dụng và tham gia đánh giá chuẩn đầu ra của sinh viên. Sự đồng hành của doanh nghiệp sẽ giúp nhà trường cập nhật kịp thời yêu cầu nghề nghiệp mới, từ đó điều chỉnh nội dung đào tạo phù hợp.

Đặc biệt, cần tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các buổi tọa đàm, chuyên đề thực tế, mô phỏng tuyển dụng hoặc huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Những chia sẻ từ doanh nhân, chuyên gia nhân sự và cựu sinh viên thành đạt không chỉ giúp sinh viên hiểu rõ yêu cầu của nghề nghiệp mà còn tạo động lực phấn đấu và truyền cảm hứng nghề nghiệp tích cực.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần quan tâm hơn đến yếu tố đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong tuyển dụng và đào tạo nhân lực trẻ. Một môi trường lao động nhân văn, tôn trọng con người và khuyến khích sáng tạo sẽ góp phần giúp sinh viên phát triển bền vững hơn trong tương lai.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, sự phối hợp giữa nhà trường với doanh nghiệp còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực Việt Nam. Đây là điều kiện cần thiết để sinh viên có thể thích ứng với môi trường lao động hiện đại và đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số.

#### *2.3.5. Xây dựng môi trường giáo dục nhân văn và giàu tính trải nghiệm*

Môi trường giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách, lối sống và thái độ nghề nghiệp của sinh viên. Một môi trường học tập tích cực, nhân văn và giàu tính trải nghiệm sẽ tạo điều kiện để sinh viên phát triển toàn diện cả về tri thức, kỹ năng và giá trị sống.

Trong điều kiện hiện nay, nhiều sinh viên chịu áp lực từ học tập, việc làm và tác động đa chiều của môi trường mạng. Nếu thiếu sự định hướng và hỗ trợ kịp thời, sinh viên dễ rơi vào trạng thái mất phương hướng, giảm động lực học tập hoặc hình thành lối sống thực dụng. Vì vậy, nhà trường cần đặc biệt quan tâm xây dựng văn hóa học đường lành mạnh, lấy sự tôn trọng, sẻ chia và trách nhiệm làm nền tảng.

Các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục lý tưởng sống, hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể thao và hoạt động tình nguyện cần được tổ chức thường xuyên nhằm tạo môi trường để sinh viên rèn luyện kỹ năng sống và phát triển tinh thần cộng đồng. Thông qua những hoạt động đó, sinh viên không chỉ được giải tỏa áp lực tâm lý mà còn được bồi dưỡng tinh thần nhân ái, ý thức trách nhiệm và khả năng hợp tác.

Nhà trường cũng cần xây dựng cơ chế hỗ trợ tâm lý học đường và tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên một cách thường xuyên. Trong bối cảnh cạnh tranh nghề nghiệp ngày càng lớn, nhiều sinh viên có tâm lý lo lắng, thiếu tự tin hoặc áp lực về tương lai việc làm. Nếu được đồng hành và hỗ trợ kịp thời, sinh viên sẽ có thêm động lực để vượt qua khó khăn và chủ động phát triển bản thân.

Bên cạnh đó, cần khuyến khích sinh viên tham gia xây dựng môi trường học tập tích cực thông qua các câu lạc bộ học thuật, phong trào sinh viên và hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Khi được trao cơ hội thể hiện bản thân và đóng góp cho tập thể, sinh viên sẽ hình thành ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến và thái độ sống tích cực.

Một môi trường giáo dục nhân văn không chỉ giúp sinh viên trưởng thành về mặt nghề nghiệp mà còn góp phần hình thành lớp trí thức trẻ có lý tưởng, có bản lĩnh và có trách nhiệm đối với xã hội. Đây chính là mục tiêu cốt lõi của giáo dục đại học trong bối cảnh phát triển hiện nay.

#### **2.4. Ý nghĩa của việc gắn kết hỗ trợ việc làm với giáo dục giá trị sống trong giai đoạn hiện nay**

Việc gắn kết công tác hỗ trợ việc làm với giáo dục giá trị sống không chỉ mang ý nghĩa trước mắt đối với sinh viên mà còn có giá trị lâu dài đối với sự phát triển của giáo dục đại học và xã hội. Trong điều kiện nền kinh tế tri thức và thị trường lao động biến động nhanh chóng, người lao động không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn cần bản lĩnh nghề nghiệp, đạo đức lao động và khả năng thích ứng trước những thay đổi không ngừng.

Đối với sinh viên, sự kết hợp giữa giáo dục nghề nghiệp với giáo dục giá trị sống giúp các em hình thành nhận thức đúng đắn về lao động, biết trân trọng cơ hội nghề nghiệp và chủ động hoàn thiện bản thân. Đây cũng là cơ sở để sinh viên xây

dựng tinh thần học tập suốt đời, thái độ tích cực trong công việc và khả năng vượt qua khó khăn trong môi trường lao động hiện đại.

Đối với nhà trường, việc đổi mới công tác hỗ trợ việc làm theo hướng giáo dục toàn diện sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường uy tín của cơ sở giáo dục và tạo sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa nhà trường với doanh nghiệp. Khi sinh viên sau tốt nghiệp có kỹ năng nghề nghiệp tốt, thái độ làm việc tích cực và thích ứng nhanh với thực tiễn lao động, hình ảnh và thương hiệu của nhà trường cũng được khẳng định.

Về mặt xã hội, việc hình thành thế hệ sinh viên vừa có năng lực chuyên môn, vừa có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng sẽ góp phần tạo nên nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Đây cũng là yếu tố quan trọng trong quá trình xây dựng xã hội học

tập, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

### III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, công tác hỗ trợ việc làm cho sinh viên cần được đổi mới theo hướng toàn diện, gắn kết chặt chẽ với giáo dục giá trị sống và phát triển nhân cách người học. Đây không chỉ là yêu cầu của thị trường lao động mà còn là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục đại học trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Việc lồng ghép giáo dục giá trị sống trong hoạt động hỗ trợ việc làm sẽ giúp sinh viên nâng cao năng lực thích ứng, hình thành thái độ nghề nghiệp tích cực và bản lĩnh vượt qua khó khăn trong môi trường lao động hiện đại. Đồng thời, đây cũng là giải pháp góp phần xây dựng thế hệ trí thức trẻ có trách nhiệm, có khát vọng cống hiến và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Quyết định ban hành Chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2021–2030.

Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2021), “Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*.

Lê Quang Sơn (2022), “Đổi mới công tác hỗ trợ sinh viên và kết nối doanh nghiệp trong giáo dục đại học”, *Tạp chí Giáo dục*.

Trần Khánh Đức (2022), “Giáo dục đại học và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại số”, *Tạp chí Giáo dục*.

UNESCO (2021), *Reimagining our futures together: A new social contract for education*, Paris.

Nguyễn Văn Hùng (2023), “Nâng cao năng lực thích ứng nghề nghiệp cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*.